

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ NGOẠI GIAO

HỌC VIỆN NGOẠI GIAO

ĐỖ MẠNH HÀ

**CHÍNH SÁCH CỦA TRUNG QUỐC
ĐỐI VỚI CAMPUCHIA TỪ NĂM 1993 ĐẾN NAY**

Chuyên ngành: Quan hệ Quốc tế

Mã số: 9 31 02 06

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Hà Nội, 2018

Công trình được hoàn thành tại: Học viện Ngoại giao

Người hướng dẫn khoa học:

1. GS.TS Đỗ Thanh Bình

Đại học Sư phạm Hà Nội

2. GS.TS Nguyễn Thái Yên Hương

Học viện Ngoại giao

Phản biện 1: PGS.TS. Nguyễn Phương Bình - Học viện Ngoại giao

Phản biện 2: GS.TS. Trần Thị Vinh - Đại học Sư phạm Hà Nội

Phản biện 3: PGS.TS. Võ Kim Cương - Viện Sử học, Viện Hàn lâm
khoa học xã hội Việt Nam

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án cấp Học viện
tại Học viện Ngoại giao

vào hồi giờ ngày tháng năm

Có thể tìm hiểu luận án tại

- Thư viện Quốc gia
- Thư viện Học viện Ngoại giao

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1. Thời gian qua, khu vực Đông Nam Á được xem là khu vực có sự gia tăng ảnh hưởng và cạnh tranh chiến lược mạnh mẽ của nhiều nước lớn trên thế giới. Nổi lên là sự gia tăng ảnh hưởng của Trung Quốc, với chính sách đối ngoại: *“Ngoại giao nước lớn là then chốt; ngoại giao láng giềng là quan trọng hàng đầu; ngoại giao với các nước đang phát triển là cơ sở”* nhằm duy trì vai trò và ảnh hưởng đến thế giới và khu vực. Nhìn lịch sử đối ngoại của Trung Quốc nói chung và chính sách đối với Campuchia nói riêng, qua nghiên cứu tôi thấy, đối với nước lớn như Mỹ, Trung Quốc luôn thể hiện sự dè chừng và xác định quan hệ với nước lớn là *“then chốt”* như tinh thần Đại hội 16 ĐCS Trung Quốc đã đề cập; nhưng với nước nhỏ, điển hình như Campuchia, Trung Quốc luôn áp đặt quan hệ là nước lớn có tiềm lực kinh tế và sức ảnh hưởng mạnh trên thế giới, để quan hệ với một nước nhỏ, lạc hậu, lệ thuộc nhiều vào bên ngoài, nhằm tạo ra các *“lợi thế”* cho mình trong các vấn đề quốc tế, khu vực.

1.2. Việc nghiên cứu chính sách của Trung Quốc đối với Campuchia từ năm 1993 đến nay sẽ giúp chúng ta hiểu sâu thêm về chính sách của một nước lớn với một nước nhỏ, trong một cuộc chơi quyền lực không cân xứng, ở đó mỗi bên đều biết vận dụng lợi thế của mình để mang về lợi ích cao nhất cho quốc gia, dân tộc.

1.3. Việt Nam và Campuchia là hai nước láng giềng có chung đường biên giới trên biển và trên đất liền. Từ lâu trong lịch sử, nhân dân hai nước đã có quan hệ gắn bó với nhau. Lịch sử cận, hiện đại cho thấy rằng bất cứ sự biến động về chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước này đều có tác động hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp đến nước kia. Từ năm 1993 đến nay, quan hệ Việt Nam - Campuchia bước sang

giai đoạn phát triển mới theo phương châm “Láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài”. Với phương châm này, quan hệ hai nước đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, mang lại lợi ích cho nhân dân hai nước. Vì những lý do trên, việc nghiên cứu chính sách của Trung Quốc đối với Campuchia từ 1993 đến nay là cần thiết, mang tính thời sự, cấp thiết, có tác động đến khu vực và Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Trong quá trình nghiên cứu, tìm hiểu các công trình nghiên cứu đã công bố về vấn đề này, NCS chia thành **2 nhóm vấn đề**: (1) Nhóm các công trình nghiên cứu về chính sách của Trung Quốc; (2) Nhóm các công trình nghiên cứu về chính sách của Trung Quốc đối với Campuchia.

2.1. Nhóm các công trình nghiên cứu về chính sách của Trung Quốc và chính sách của Trung Quốc đối với Đông Nam Á

* **Những nghiên cứu của các học giả trong nước**: Gồm 09 tác phẩm nổi bật của Lê Văn Mỹ, Phạm Quốc Trụ, Lê Thị Thu Hồng, Nguyễn Hùng Sơn, Đoàn Thị Thanh Nhân, Lưu Việt Hà...

* **Những nghiên cứu của các học giả Trung Quốc**: Nêu 9 công trình nghiên cứu nổi bật của Tô Cách, Dương Thành Tự, Lục Cương, Quách Học Đường, Tạ Ích Hiển, Phó Diệu Tổ, Chu Khởi Bằng...

* **Những nghiên cứu của các học giả nước ngoài khác**: Nêu các công trình nghiên cứu nổi bật của: Lâm Hoàn Lập, D.V.Mosiakow..

2.2. Nhóm nghiên cứu về chính sách của Trung Quốc đối với Campuchia

* **Những nghiên cứu của các học giả trong nước**: Nêu 4 công trình nổi bật của Dương Văn Huy, Nguyễn Văn Hà, Nguyễn Thành Văn.

* **Những nghiên cứu của các học giả Trung Quốc** : Nêu 8 công

trình nổi bật, như: Triệu Hòa Mạn, Hạ Thánh Đạt, Vương Nghĩa Nguy, Dương Bảo Quân...

*** *Những nghiên cứu của các học giả Campuchia và nước khác:***

Nêu 6 công trình nổi bật của Long Kosal, Im Soksamphoas, Heng Pheakdey, John D.Ciorciari, Carlyle A Thayer, Vannarith Chheang.

2.3. *Nhận xét về các công trình và những vấn đề cần làm rõ*

Các công trình nghiên cứu của học giả Việt Nam cơ bản khách quan, có cơ sở khoa học và luận chứng. Trong khi các công trình nghiên cứu của học giả Trung Quốc thiên về tuyên truyền, định hướng chính sách, ca ngợi thành tích, hơn là thực trạng. Các công trình nghiên cứu trong nước, ngoài nước đã giúp NCS: (1) Có bức tranh khá hoàn chỉnh về quan hệ và chính sách đối ngoại của Trung Quốc đối với Campuchia từ năm 1993 đến 2017. (2) Cung cấp cho NCS những quan điểm lớn trong nghiên cứu về chính sách Campuchia của Trung Quốc, từ đó có suy nghĩ độc lập về tác động của chính sách này đến Việt Nam. (3) Các nghiên cứu chính sách của Trung Quốc đối với Campuchia vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn hiện nay là tìm ra bản chất, quy luật mang tính lịch sử, truyền thống đối ngoại của Trung Quốc đối với các nước Đông Nam Á nói chung và đối với Campuchia nói riêng.

Trên cơ sở các công trình nghiên cứu trên, Luận án cần tập trung làm rõ: Thứ nhất, luận án làm rõ những biến động của tình hình thế giới và khu vực tác động đến chính sách của Trung Quốc đối với Campuchia. *Thứ hai*, luận án làm rõ bản chất chính sách của Trung Quốc với Campuchia là gì. *Thứ ba*, luận án phân tích những tác động đối với một số chủ thể và Việt Nam; đưa ra dự báo về chính sách của Trung Quốc đối với Campuchia trong thời gian tới.

3. Mục tiêu và nhiệm vụ đề tài nghiên cứu

Mục tiêu nghiên cứu của Luận án làm rõ: Đi sâu phân tích, làm rõ bản chất chính sách của Trung Quốc đối với Campuchia.

Nhiệm vụ nghiên cứu, như sau: (1) Làm rõ cơ sở hoạch định chính sách của Trung Quốc đối với Campuchia từ 1993 đến 2017; (2) Phân tích nội dung, quá trình thực hiện chính sách; (3) Phân tích kết quả và tác động của chính sách, dự báo những khả năng thay đổi, điều chỉnh trong chính sách, từ đó đưa ra khuyến nghị cho Việt Nam.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là chính sách của Trung Quốc đối với Campuchia từ năm 1993 tới năm 2017.

Phạm vi nghiên cứu: Khu vực không gian nghiên cứu địa lý thuộc hai nước Trung Quốc, Campuchia; trong đó có mở rộng ra các vùng không gian địa lý có ảnh hưởng đến xung quanh (Đông Nam Á, Châu Á - Thái Bình Dương). *Giới hạn phạm vi thời gian*: Nghiên cứu chính sách của Trung Quốc đối với Campuchia từ khi Campuchia tái lập Vương Quốc (1993) đến năm 2017. *Phạm vi nội dung giới hạn* ở việc phân tích và làm sáng tỏ chính sách của Trung Quốc đối với Campuchia từ 1993 đến 2017 trên các lĩnh vực chính trị - ngoại giao, kinh tế, quốc phòng - an ninh và một số lĩnh vực khác.

5. Phương pháp nghiên cứu và cách tiếp cận

Cơ sở lý thuyết: NCS vận dụng linh hoạt các trường phái lý thuyết về quan hệ quốc tế với tư cách là những tham chiếu đối với các vấn đề nghiên cứu trong luận án; nhấn mạnh kênh tham chiếu đối với lý thuyết về Chủ nghĩa hiện thực, với luận điểm chủ quyền quốc gia là tối cao và lợi ích quốc gia là tối hậu; lợi ích quốc gia trở thành định hướng và ưu tiên cho mọi chính sách đối ngoại; chính sách đối ngoại là để thực hiện lợi ích quốc gia và lợi ích quốc gia là tiêu chuẩn để

kiểm nghiệm chính sách đối ngoại¹... Trong nghiên cứu chính sách của Trung Quốc đối với Campuchia đã thể hiện rõ điểm này và tác động rất lớn đến cục diện thế giới và an ninh khu vực.

Phương pháp nghiên cứu: Luận án sử dụng phương pháp: Phân tích chính sách, tổng hợp, hệ thống hóa, thống kê, so sánh, đối chiếu, dự báo, phương pháp chuyên gia... hỗ trợ cho các phương pháp trên để hoàn chỉnh luận án.

6. Nguồn tài liệu tham khảo

Các nguồn tài liệu mà nghiên cứu sinh sử dụng bao gồm 3 nhóm chính như sau: *Nhóm thứ nhất:* Là các nguồn tư liệu gốc bao gồm các tuyên bố chung, nội dung đàm phán, báo cáo, phát biểu, diễn văn... của lãnh đạo hai nước. *Nhóm thứ hai:* Là các cuộc phỏng vấn, trao đổi, tọa đàm, hội thảo của NCS với các chuyên gia, cán bộ lão thành của ngành Ngoại giao. *Nhóm thứ ba:* Là các công trình nghiên cứu khoa học, bài viết được công bố ở trong nước và nước ngoài. Ngoài ra, luận án cũng sử dụng một số nguồn thông tin trên các trang mạng chính thức của Chính phủ Trung Quốc, Campuchia và các trang mạng đáng tin cậy của các tổ chức quốc tế, các viện nghiên cứu có uy tín.

7. Những đóng góp và ý nghĩa của luận án

7.1. Đóng góp về mặt khoa học

Đây là công trình đầu tiên nghiên cứu có hệ thống từ góc nhìn của nhà nghiên cứu Việt Nam về chính sách của Trung Quốc đối với Campuchia với nguồn tài liệu đa chiều. Phân tích mục tiêu của nội dung và sự triển khai chính sách của Trung Quốc đối với Campuchia đầy đủ trên các lĩnh vực từ năm 1993 đến năm 2017 với sự tác động

¹ Xem trong: Hoàng Khắc Nam (cb), *Lý thuyết quan hệ quốc tế*, Nxb Thế giới, Hà Nội - 2017, tr:21-52

của những nhân tố cụ thể.

Từ nghiên cứu chính sách của Trung Quốc đối với Campuchia có thể viện dẫn, so sánh, đối chiếu, áp dụng phương pháp tiếp cận về chính sách của Trung Quốc đối với Lào, Myanmar và Việt Nam.

Luận án là nguồn tham khảo bổ ích cho các cán bộ nghiên cứu, cán bộ hoạch định và triển khai liên quan đến Trung Quốc và Campuchia của ngành ngoại giao. Đồng thời là nguồn tài liệu tham khảo trong học tập, giảng dạy, nghiên cứu về lịch sử, nghiên cứu cách thức triển khai chính sách của Trung Quốc tới Campuchia từ 1993 đến 2017.

7.2. Đóng góp về mặt thực tiễn

Một là, rút ra một số nhận xét (về kết quả của chính sách, đặc biệt phân tích những tác động nhiều chiều từ chính sách này). *Hai là*, đưa ra những đánh giá về xu hướng chính sách của Trung Quốc đối với Campuchia thời gian tới, từ đó khuyến nghị chính sách cho Việt Nam trong quan hệ với Trung Quốc và Campuchia.

8. Kết cấu của luận án

Luận án được bố cục thành ba chương chính, không kể phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, mục lục, luận án được bố cục thành 3 chương với nội dung tóm tắt như sau:

CHƯƠNG 1. CƠ SỞ HOẠCH ĐỊNH CHÍNH SÁCH CỦA TRUNG QUỐC ĐỐI VỚI CAMPUCHIA TỪ NĂM 1993 ĐẾN NĂM 2017: Nêu bật cơ sở lý luận, như: Tư tưởng, quan điểm đối ngoại truyền thống của Trung Quốc, ngoại giao nước lớn, quan điểm đối ngoại của Trung Quốc đối với các nước láng giềng; phân tích cơ sở thực tiễn, như: Tình hình thế giới, khu vực, tình hình Trung Quốc, tình hình Campuchia từ năm 1993 đến nay. Trong chương này, nghiên cứu sinh phân tích chính sách của Trung Quốc đối với

Campuchia trước năm 1993 làm cơ sở để triển khai vào chương 2.

CHƯƠNG 2. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH CỦA TRUNG QUỐC ĐỐI VỚI CAMPUCHIA TỪ NĂM 1993 ĐẾN NĂM 2017: Tập trung phân tích nội dung, mục tiêu, các giai đoạn triển khai chính sách của Trung Quốc đối với Campuchia từ năm 1993 đến năm 2017; thực tiễn triển khai chính sách của Trung Quốc đối với Campuchia trên các lĩnh vực chính trị - ngoại giao, quốc phòng - an ninh, kinh tế, văn hóa- xã hội.

CHƯƠNG 3. MỘT SỐ NHẬN XÉT VỀ CHÍNH SÁCH CỦA TRUNG QUỐC ĐỐI VỚI CAMPUCHIA, DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI VIỆT NAM: Phân tích những thành quả, hạn chế, tác động trong chính sách của Trung Quốc đối với Campuchia từ năm 1993 đến năm 2017. Từ đó, dự báo chính sách của Trung Quốc đối với Campuchia và khuyến nghị chính sách đối với Việt Nam.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ HOẠCH ĐỊNH CHÍNH SÁCH CỦA TRUNG QUỐC ĐỐI VỚI CAMPUCHIA TỪ NĂM 1993 ĐẾN NĂM 2017

1.1. Cơ sở lý luận định hình chính sách của Trung Quốc đối với Campuchia

1.1.1. Tư tưởng, quan điểm đối ngoại truyền thống của TQ

Từ khi nước CHND Trung Hoa được thành lập đến nay, Trung Quốc đã thi hành 5 chính sách ngoại giao chủ yếu, gồm: Chính sách “*Nhất biên đảo*” liên minh chiến lược với Liên Xô trong thập niên 1950, chính sách “*giương cung hai mặt*” vừa chống Mỹ vừa chống Xô trong thập niên 1960, chính sách “*một đường thẳng*” liên Mỹ chống Xô trong thập niên 1970, chính sách *ngoại giao hòa bình* độc lập tự chủ từ sau thập niên 1980 đến thập niên đầu Thế kỷ XXI và chính sách *Ngoại giao nước lớn, ngoại giao láng giềng* hiện nay. Các chính sách đối ngoại này trong từng giai đoạn cụ thể tương ứng đã tạo dựng lên mối quan hệ giữa Trung Quốc với thế giới bên ngoài, đặc biệt là với các nước lớn chủ yếu trên thế giới.

Xét về nhân tố ý thức hệ tư tưởng - chính trị và chế độ xã hội của “*chiến lược phát triển hòa bình*” và xây dựng “*thế giới hài hòa*” thì Trung Quốc hầu như không còn dựa trên học thuyết Mác - Lênin để liên minh, liên kết, tập hợp lực lượng trong quan hệ quốc tế. Các thể hệ lãnh đạo Trung Quốc hiện tại và có thể trong tương lai vẫn học theo di huấn của Đặng Tiểu Bình là “*mèo trắng, mèo đen, mèo nào bắt được chuột đều tốt cả*”². Hay nói một cách khác, nhân tố ý thức

² Điều này còn được thể hiện rõ nét qua lời nói của Đặng Tiểu Bình với Tổng thống Gorbachev vào ngày 16/5/1989 rằng “Nhiều năm qua, giữa hai bên tồn tại vấn đề về việc lý giải chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa Mác-Lênin. Từ Hội nghị Moscow lần thứ nhất năm 1957 đến nửa đầu thập niên 60, hai Đảng đã có những tranh luận gay gắt. Tôi cũng là một trong những người đương sự lúc đó, cũng có một vai trò không phải nhỏ trong thời kỳ đó. Nhưng giờ đây trải qua hơn hai mươi năm thực tiễn, nhìn lại lịch sử, mới thấy lúc đó hai bên đều nói rất nhiều điều lý thuyết trống rỗng” (Sở Thụ Long-Kim Uy, Sđd, tr. 92) [19].

hệ mác xít không còn chi phối mục tiêu và hành động đối ngoại của Trung Quốc; Chủ nghĩa hiện thực đã và đang chiếm vai trò chủ đạo, chi phối mạnh mẽ đường lối đối ngoại của nước này. Tuy nhiên, hiện nay và trong tương lai gần, Trung Quốc vẫn còn đi theo con đường xây dựng xã hội chủ nghĩa và đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

1.1.2. Quan điểm ngoại giao nước lớn của Trung Quốc

Sau khi Tập Cận Bình được bầu làm Tổng Bí thư từ Đại hội XVIII (2012), Trung Quốc đã điều chỉnh chính sách đối ngoại và mang dấu ấn cá nhân Tập Cận Bình với tên gọi “*ngoại giao nước lớn*” với 5 đặc điểm chính, 7 mục đích và 5 phương pháp.

1.1.3. Quan điểm đối ngoại của Trung Quốc đối với các nước láng giềng

“Chỉ khi nào có chỗ đứng vững chắc tại khu vực Đông Nam Á, thì Trung Quốc mới có thể mở rộng lợi ích chiến lược cũng như tăng cường ảnh hưởng của mình trên toàn cầu”. Điều đó cho thấy, vị trí chiến lược của Đông Nam Á đối với thực hiện “Giấc mộng Trung Hoa”...

Về mục tiêu, ngoại giao láng giềng nhằm hiện thực hóa “Giấc mộng Trung Hoa”, phục hưng một nước Trung Hoa là cường quốc số một của thế giới. Trong đó, tập trung nêu rõ mục tiêu về kinh tế, chính trị, an ninh.

Về phạm vi, phương châm, nguyên tắc, ngoại giao láng giềng đã được điều chỉnh với những nội dung mới như sau: *Phạm vi láng giềng được mở rộng*, từ 14 nước biên giới trên bộ, lên 20 nước trên bộ và trên biển. *Về phương châm*, cơ bản của ngoại giao láng giềng được Trung Quốc đưa ra là “kiên trì thân thiện, làm bạn và đối tác tốt với láng giềng”, kiên trì quan điểm “mục lân, an lân, phú lân”. *Về nguyên tắc*, có ba điểm đáng chú ý. *Như vậy*, chính sách đối ngoại của Trung Quốc được hoạch định bởi bộ máy lãnh đạo cao nhất qua các giai đoạn lịch sử và có những đặc điểm chung là: (i) Nâng cao thế và

lực của quốc gia trên trường quốc tế; (ii) Bán sát tình hình chính trị và an ninh thế giới; (iii) Thể hiện mục tiêu quốc gia mong muốn đạt được; (iv) Bị chi phối và ảnh hưởng của bộ máy hoạch định chính sách đối ngoại; (v) Chính sách đối ngoại thể hiện yếu tố chính trị nội bộ (các nhóm lợi ích, giới truyền thông, công luận,...)

1.2. Cơ sở thực tiễn

1.2.1. Tình hình thế giới và khu vực.

1.2.1.1. Bối cảnh quốc tế và khu vực từ 1993 đến nay

Bối cảnh quốc tế từ cuối thế kỷ XX trong hệ thống trật tự thế giới đã và đang trải qua những thay đổi to lớn. Sự sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô tạo ra những thay đổi căn bản trong cục diện thế giới và quan hệ quốc tế đương đại. Cơ cấu địa - chính trị và sự phân bố quyền lực toàn cầu bị đảo lộn, tương quan lực lượng thế giới nghiêng về phía có lợi cho chủ nghĩa tư bản, bất lợi đối với chủ nghĩa xã hội, cách mạng thế giới và các lực lượng tiến bộ khác. Mỹ không chú ý đến Đông Nam Á, đã giúp Trung Quốc có cơ hội và điều kiện thuận lợi để thâm nhập gia tăng ảnh hưởng ở khu vực này.

1.2.1.2. Nhân tố Mỹ ở khu vực và Campuchia

Việc Mỹ tuyên bố quay trở lại Châu Á hay chuyển trọng tâm chiến lược sang Châu Á - Thái Bình Dương là quá trình diễn ra ngay sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc và được thúc đẩy trong những năm gần đây do những biến đổi sâu sắc của cục diện thế giới.

Trong quan hệ ngoại giao giữa Campuchia và Mỹ trong gần 30 năm qua cho thấy sự quan tâm, chú ý của Mỹ đối với Campuchia là nhân tố lớn tác động đến chính sách Campuchia của Trung Quốc như là “đối trọng”, “cán cân” để hai nước lớn Trung - Mỹ tranh giành ảnh hưởng tại quốc gia này.

1.2.2. Tình hình Trung Quốc

1.2.2.1. Chính sách đối ngoại

Trung Quốc có nhiều tham vọng lớn nhằm tăng cường sức mạnh tổng hợp để trở thành một siêu cường trên thế giới trong một thế giới đa cực, đa trung tâm và đóng vai trò lãnh đạo ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương trong tương lai. Thế hệ lãnh đạo thứ 5 của Trung Quốc xác lập tư duy mới trong đối ngoại trên cơ sở tự tin hơn, tận dụng tốt hơn ưu thế nước lớn để xử lý các vấn đề bên ngoài. Chính sách đối ngoại của Trung Quốc được triển khai từ chính sách đối nội, với cơ sở và nền tảng là các tư tưởng, quan điểm chỉ đạo của lãnh đạo cao nhất để triển khai thực hiện. Điều lệ Đảng Cộng sản Trung Quốc chỉ rõ, Trung Quốc lấy “Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông, lý luận Đặng Tiểu Bình” làm nền tảng tư tưởng xây dựng xã hội chủ nghĩa mang màu sắc Trung Quốc; và từ đó tiếp tục được phát triển dưới thời của Giang Trạch Dân là “thuyết ba đại diện”, Hồ Cẩm Đào là quan điểm phát triển “xã hội hài hòa”, Tập Cận Bình là “Giác mộng Trung Hoa ” có xu hướng thiên về đối ngoại và là bước tiến cao hơn trong đòi hỏi lợi ích của Trung Quốc ở bên ngoài.

1.2.2.2. Nhu cầu mở rộng ra bên ngoài của Trung Quốc

Với thành tựu kinh tế đạt được, Trung Quốc muốn nâng cao vị thế chính trị trên thế giới và luôn có tham vọng vượt Mỹ để đứng đầu thế giới trên tất cả các lĩnh vực. Để đạt được tham vọng đó, Trung Quốc đã và đang giải quyết hàng loạt các vấn đề: (i) Đảm bảo nguồn cung nguyên, nhiên liệu phục vụ cho quá trình sản xuất; (ii) Giải quyết vấn đề dân số khổng lồ của Trung Quốc.

1.2.2.3. Quan hệ Trung Quốc - ASEAN

Quan hệ Trung Quốc - ASEAN trong 25 năm qua phát triển mạnh mẽ cả chiều rộng và chiều sâu, mang lại lợi ích cho hai bên. Quan hệ đối tác chiến lược Trung Quốc - ASEAN ngày đóng vai trò quan trọng trong trật tự chính trị - kinh tế ở Đông Á, ảnh hưởng lớn đến trật tự thế giới.

1.2.2.4. Chiến lược Tiểu vùng sông Mekong của Trung Quốc (GMS)

Về mục tiêu: Một là, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội khu vực miền Tây Trung Quốc và khai thác nguồn tài nguyên khu vực GMS. Hai là, tăng cường khả năng chi phối của Trung Quốc ở GMS. *Về biện pháp:* Trung Quốc chủ trương, *thứ nhất*, đẩy nhanh kết nối cơ sở hạ tầng với khu vực Tiểu vùng Mekong. *Thứ hai*, tăng cường viện trợ cho các nước Tiểu vùng sông Mekong, bằng việc cung cấp nhiều khoản vay, viện trợ không hoàn lại hoặc vay ưu đãi cho các nước Tiểu vùng kém phát triển như Lào, Campuchia và Myanmar. *Thứ ba*, chủ động đề xuất và tích cực tham gia các sáng kiến thúc đẩy thương mại nội vùng GMS. *Thứ tư*, tăng cường quan hệ thương mại, đầu tư song phương với các nước Tiểu vùng. *Thứ năm*, dùng quan hệ chính trị lôi kéo các nước GMS. *Thứ sáu*, khuếch trương “sức mạnh mềm” với hạt nhân là văn hóa Trung Hoa. củng cố cả ảnh hưởng “cứng” và ảnh hưởng “mềm” đối với khu vực.

1.2.3. Tình hình Campuchia

1.2.3.1. Tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Campuchia

Nêu khái quát tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của Campuchia: Là một nước nhỏ, chậm phát triển lại bị chiến tranh, nội chiến tàn phá nặng nề và bị cô lập trong nhiều năm. Campuchia đã nhờ tới Trung Quốc và hưởng lợi từ việc quan hệ với Trung Quốc

1.2.3.2. Vị trí chiến lược của Campuchia

Trung Quốc có nhiều lợi ích về địa - chính trị và an ninh chiến lược ở Campuchia, nhằm: (i) Từng bước ngăn chặn sự gia tăng ảnh hưởng của Mỹ đối với khu vực. (ii) Gia tăng ảnh hưởng của Trung Quốc ở khu vực. (iii) Dùng Campuchia nhằm làm “trung lập hóa” ASEAN. (iv) Làm yếu đi những mối liên hệ của Hun Sen với Việt Nam.

1.2.4. Chính sách của Trung Quốc đối với Campuchia trước năm

1993

Trung Quốc thực hiện chính sách ngoại giao nước lớn, dùng viện trợ không điều kiện để gây dựng ảnh hưởng ở Campuchia. Một mặt, Trung Quốc luôn tìm cách nắm lấy các nhà lãnh đạo Campuchia, mặt khác tìm một nhân vật tiềm năng trong giới lãnh đạo của Campuchia để làm con bài dự trữ chiến lược.

Tiểu kết chương 1

Nhìn tổng thể, chính sách đối ngoại của Trung Quốc đối với thế giới, khu vực từ những năm 50, 60, 70, 80 thế kỷ XX là phù hợp do mang đậm màu sắc ý thức hệ. Thực tiễn triển khai chính sách đối ngoại ở khu vực Đông Nam Á, Trung Quốc đã đạt được nhiều kết quả tích cực; ở Campuchia thì dường như đã giành chiến thắng tuyệt đối và có chỗ đứng vững chắc ở quốc gia này. Qua thực tiễn triển khai chính sách của Trung Quốc ở Campuchia giai đoạn trước 1993, chúng ta thấy, Trung Quốc luôn điều chỉnh chính sách linh hoạt, thực dụng, nhằm lôi kéo Campuchia tham gia dù dưới thời Khmer Đỏ hay dưới thời của Thủ tướng Hun Sen hiện nay.

Chính sách của Trung Quốc ở Campuchia có những cơ sở lý luận và thực tiễn để triển khai, bởi về phía Trung Quốc với tiềm lực của một siêu cường khu vực sẽ tìm cách gia tăng ảnh hưởng đến các nước trong khu vực Đông Nam Á và lôi kéo, biến Campuchia thành quốc gia láng giềng thân cận, nhằm tạo ra môi trường xung quanh ổn định để tiếp tục thực hiện quá trình trở dậy hòa bình. Về phía Campuchia sẽ tận dụng vị trí địa - chính trị để nhận được sự giúp đỡ của Trung Quốc để khắc phục những khó khăn trong nước và gia tăng vị thế chính trị của mình ở khu vực. Tất cả những yếu tố trên chúng ta thấy, có sở lý luận và thực tiễn đã phân tích ở trên đã định hình chính sách của Trung Quốc đối với Campuchia. Quá trình triển khai, kết quả cụ

thể trong chính sách sẽ được phân tích và làm rõ trong nội dung chương 2 của luận án.

CHƯƠNG 2

QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH CỦA TRUNG QUỐC ĐỐI VỚI CAMPUCHIA TỪ NĂM 1993 ĐẾN NĂM 2017

2.1. Nội dung chính sách của TQ đối với Campuchia

Trung Quốc đã điều chỉnh chính sách đối ngoại, xác định 4 trụ cột trong mặt trận ngoại giao gồm “ngoại giao láng giềng”, “ngoại giao nước lớn”, “ngoại giao với các nước đang phát triển” và “ngoại giao đa phương”. Từ Đại hội 18 (2012), Trung Quốc chấm dứt tư duy ngoại giao phòng ngự “giấu mình chờ thời”, chuyển sang thể tấn công với tư tưởng “hành động thể hiện”; lấy Ngoại giao nước lớn và ngoại giao láng giềng làm trọng tâm trong chính sách đối ngoại; đi đầu đưa ra các sáng kiến toàn cầu, liên kết khu vực nhằm tập hợp lực lượng, dẫn dắt, tạo luật chơi mới, tìm kiếm vị thế siêu cường ngang bằng hoặc vượt Mỹ

2.1.1. Mục tiêu chính sách của TQ đối với Campuchia

Chủ trương và chính sách của Trung Quốc đối với 3 nước Đông Dương là “*tạo ra nhiều nước riêng biệt ở Đông Dương, muốn ban - cãng hóa Đông Dương*”, muốn phân hóa, chia rẽ những người yêu nước ở 3 nước Đông Dương. Đó là “*một chính sách Đông Dương tiếp nối chính sách của các triều đại hoàng đế xưa kia*”, mà một trong những chính sách nổi bật đó là ý muốn, quan điểm “chia để trị”.

2.1.2. Nội dung chính sách của Trung Quốc đối với Campuchia qua các giai đoạn. Chia làm 3 giai đoạn (Giai đoạn 1: Từ năm 1993 đến năm 1997; giai đoạn 2: Từ năm 1997 đến năm 2012; giai đoạn 3:

Từ năm 2012 đến năm 2017). Trong giai đoạn 1 nổi lên là chính sách chưa rõ ràng, vì Trung Quốc còn đang thăm dò ai sẽ nắm quyền ở Campuchia giữa Ranaridit và Hun Sen. Giai đoạn 2 (1997), sau đảo chính quân sự Hun Sen lên nắm quyền và ngay lập tức Trung Quốc tuyên bố ủng hộ và công nhận Chính phủ mới và thúc đẩy quan hệ hợp tác, để thiết lập “Quan hệ hợp tác toàn diện” (2006), đến “Quan hệ đối tác chiến lược toàn diện” (2010). Sang giai đoạn 3, đánh dấu thể hệ lãnh đạo thứ 5 với vai trò hạt nhân cầm quyền của Tập Cận Bình, với giấc mộng Trung Hoa và thúc đẩy chính sách mang tính thực dụng với Campuchia trên các lĩnh vực.

2.2. Quá trình triển khai chính sách của Trung Quốc đối với Campuchia từ 1993 đến 2017 trên các lĩnh vực

2.2.1. *Đẩy mạnh quan hệ chính trị - ngoại giao*

Chính sách của Trung Quốc đối với Campuchia từ năm 1993 đến nay không ngừng phát triển, thể hiện rõ nhất là từ năm 1997 trở lại đây. Đến năm 2006 thiết lập quan hệ đối tác chiến lược và sau đó 4 năm (2010), thiết lập quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện. Trung Quốc trở thành “người bạn lớn số 1” của Campuchia và Campuchia trở thành “người bạn đáng tin cậy” của Trung Quốc.

2.2.2. *Đẩy mạnh hợp tác quốc phòng - an ninh*

Hai nước thúc đẩy hợp tác quốc phòng, an ninh với xu hướng Trung Quốc tăng cường viện trợ và thúc đẩy quốc phòng Campuchia phát triển. Đổi lại, Campuchia tạo lợi thế để Trung Quốc đầu tư quốc phòng ở những khu vực trọng điểm về chiến lược.

2.2.3. *Tăng cường hợp tác kinh tế*

Trung Quốc gia tăng các hoạt động hợp tác kinh tế với Campuchia trên các lĩnh vực: Thương mại, đầu tư, viện trợ. Trong đó, nhấn mạnh việc tăng cường hoạt động kinh tế ở Campuchia đã giúp Trung Quốc có chỗ đứng vững chắc tại quốc gia này.

2.2.4. *Đẩy mạnh hợp tác trên các lĩnh vực Văn hóa - Xã hội, Khoa học – Công nghệ*

Tăng cường hợp tác trên các lĩnh vực văn hóa, xã hội, trong đó nhấn mạnh đến sự gia tăng ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc tại Campuchia, cũng như vai trò của người Hoa tại quốc gia này.

Tiểu kết chương 2

Nội dung và thực tiễn triển khai chính sách của Trung Quốc đối với Campuchia từ 1993 đến nay cho thấy, Trung Quốc xây dựng chính sách đối ngoại xuất phát từ mục đích, yêu cầu và lợi ích của đất nước qua các giai đoạn lịch sử. Theo đó, chính sách đối ngoại của Trung Quốc được triển khai từ chính sách đối nội, với cơ sở và nền tảng là các tư tưởng, quan điểm chỉ đạo của lãnh đạo cao nhất để triển khai thực hiện.

Về đối ngoại, đi vào ổn định là từ khi Campuchia tái lập Vương quốc (1993), và phải đến năm 2006 mới được nâng cấp thành quan hệ đối tác chiến lược và sau đó 4 năm nâng quan hệ đối tác chiến lược toàn diện (2010), điều đó thể hiện mức độ quan tâm của Trung Quốc đối với Campuchia tăng nhiều hơn bởi vị trí địa - chiến lược của Campuchia hiện nay. Về quân sự, hai nước duy trì hợp tác quân sự, quốc phòng thông qua các cuộc thăm viếng lẫn nhau thường xuyên giữa lãnh đạo quân đội hai nước, trong đó Trung Quốc không ngừng tăng các khoản viện trợ và đầu tư về lĩnh vực quốc phòng cho Campuchia. Về kinh tế, đây là thế mạnh của Trung Quốc và được Campuchia ghi nhận có kết quả tích cực, khi các khoản đầu tư, viện trợ kinh tế tăng hàng trăm lần so với những năm 1990. Về văn hóa, xã hội, Trung Quốc đã duy trì ảnh hưởng được nét văn hóa đặc sắc, với vai trò của cộng đồng người Hoa tại Campuchia. Chính sách mang tính “lấy kinh tế để đổi lấy chính trị” mà Trung Quốc áp dụng

vào Campuchia đã tác động ảnh hưởng lớn đến khu vực, bởi khi kinh tế phụ thuộc vào một nước khác thì vấn đề an ninh sẽ bị ảnh hưởng chi phối và mất đi tính chủ động trong quyết định các quyết sách của một chủ thể quốc gia. Vấn đề tác động, ảnh hưởng sẽ được nêu trong chương 3 của luận án này.

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ NHẬN XÉT VỀ CHÍNH SÁCH CỦA TRUNG QUỐC ĐỐI VỚI CAMPUCHIA, DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI VIỆT NAM

3.1. Về thành quả trong chính sách của Trung Quốc đối với Campuchia từ sau năm 1993

3.1.1. Sử dụng vị trí địa - chính trị: Trung Quốc đã xây dựng và củng cố được một căn cứ chiến lược quan trọng tại Campuchia, giúp Trung Quốc khẳng định vị thế chiến lược của mình tại khu vực Đông Nam Á.

3.1.2. Trung Quốc nhận được sự ủng hộ của Campuchia trong các vấn đề khu vực và trong nước

3.1.2.1. Tác động Campuchia chia rẽ ASEAN, đặc biệt là trong vấn đề Biển Đông.

3.1.2.2. Trong vấn đề Đài Loan

3.1.2.3. Trong vấn đề Tây Tạng

3.1.2.4. Trong vấn đề Tân Cương

3.1.3. Tạo dựng nền kinh tế Campuchia phát triển phụ thuộc vào Trung Quốc

Trung Quốc thông qua viện trợ, đầu tư và mở rộng thương mại để dần nắm chắc nền kinh tế Campuchia. Trung Quốc là đối tác thương

mại lớn nhất của Campuchia và chiều hướng này có thể sẽ tiếp tục kéo dài trong nhiều năm sắp tới.

3.1.4. Trung Quốc đã vượt qua được “dị ứng Khmer Đỏ”

Tóm lại, chính sách của Trung Quốc đối với Campuchia trong gần 25 năm qua đã đem lại những kết quả khá nổi bật, chủ yếu trên 4 lĩnh vực: (1) Trung Quốc đã xác lập được vị thế chiến lược rõ ràng, chắc chắn tại Campuchia, nâng cao ảnh hưởng chiến lược của Trung Quốc tại Đông Nam Á, nâng cao khả năng cạnh tranh chiến lược của Trung Quốc với Mỹ tại khu vực; (2) Tạo dựng được một đối tác trung thành với các lợi ích của Trung Quốc trong nội bộ ASEAN, có con bài chi phối ASEAN mạnh hơn và trực tiếp hơn so với Mỹ; (3) Là nguồn viện trợ lớn nhất, nhà đầu tư lớn nhất, đối tác thương mại lớn nhất, Trung Quốc có thể đóng vai trò quyết định xu hướng phát triển của nền kinh tế Campuchia, phương thức sử dụng công cụ kinh tế thúc đẩy chính trị của Trung Quốc càng có khả năng thành công hơn. (4) Tạo được cơ sở văn hóa-xã hội mới cho mở rộng sức mạnh mềm Trung Quốc tại khu vực.

3.2. Về những hạn chế, tồn tại trong chính sách của Trung Quốc đối với Campuchia từ sau năm 1993

3.2.1. Trở ngại về tâm lý

Khmer Đỏ vẫn là một trở ngại về tâm lý trong quá trình phát triển quan hệ giữa Trung Quốc và Campuchia.

Trên thực tế, quan hệ kinh tế thương mại Trung Quốc-Campuchia đã đem lại nhiều lợi ích thiết thực cho Campuchia nhưng ngày càng nhiều người Campuchia ngoảnh lại nhìn mặt trái của vấn đề. Một số nhà nghiên cứu còn lo ngại Campuchia sẽ trở thành vật hi sinh cho tranh giành địa chính trị giữa các nước lớn, đặc biệt là giữa Trung Quốc và Mỹ. Đây cũng là mối lo ngại ngày càng gia tăng trong giới

trí thức Campuchia. Ngoài ra, họ lo ngại Campuchia sẽ trở thành bãi rác công nghệ lạc hậu của Trung Quốc.

3.2.2. Trở ngại chính trị

Tuy Hun Sen là “người hùng chính trị”, đã nắm quyền trên 30 năm nhưng thách thức chính trị đối với CPP và Hun Sen vẫn tồn tại.

Những thách thức chính trị đối với CPP và Hun Sen cũng sẽ là những thách thức đối với quan hệ Trung Quốc-Campuchia, mặc dù nếu có, những thách thức này cũng không thể làm đảo lộn xu hướng phát triển của mối quan hệ này hiện nay.

3.2.3. Phản ứng về chính sách của Trung Quốc đối với Campuchia

Một là, phản ứng đồng thuận: Ủng hộ chính sách của Trung Quốc tại Campuchia, đồng thời tích cực triển khai thực hiện các mục tiêu của Trung Quốc tại quốc gia này.

Hai là, phản ứng không đồng thuận: Cho rằng, chính sách của Trung Quốc đối với Campuchia ảnh hưởng đến việc tự chủ của một quốc gia có chủ quyền khi quá dựa vào Trung Quốc để phát triển kinh tế, cũng như sự ủng hộ của Trung Quốc đối với Campuchia trong khu vực

3.2.4. Những lo ngại đối với BRI

BRI cũng đã thúc đẩy đáng kể quan hệ kinh tế thương mại Trung Quốc - Campuchia, kết nối chiến lược phát triển quốc gia Campuchia với BRI đã trở thành nhận thức chung của lãnh đạo hai nước Trung Quốc và Campuchia. Trong nghiên cứu, đã quát thành 10 nỗi lo của người Campuchia đối với BRI, đã phản ánh đúng tâm trạng của người Campuchia đối với BRI và cả với quan hệ Trung Quốc-Campuchia nói chung. Sự tăng giảm của các mối lo ngại này phụ thuộc rất nhiều vào chính sách và thực tế thực hiện chính sách của Trung Quốc tại Campuchia.

3.3. Về tác động

3.3.1. Đối với địa - chính trị quốc tế

Quan hệ Campuchia - Trung Quốc càng mật thiết, quan hệ Campuchia - Mỹ và phương Tây càng trở nên xa cách. Đây đã là một thực tế hiện hữu ở Campuchia.

3.3.2. Đối với khu vực Đông Nam Á

Chính sách của Trung Quốc và sự câu kết Trung Quốc - Campuchia, đặc biệt là trong vấn đề Biển Đông, đang và sẽ tiếp tục chia rẽ nội bộ ASEAN, làm cho ASEAN khó, nếu không nói là không thể đi đến “đồng thuận” trong vấn đề Biển Đông và trong nhiều vấn đề liên quan khác.

3.3.3. Đối với Campuchia

Phụ thuộc về kinh tế dẫn đến mất độc lập về chính trị đó là hậu quả nhãn tiền do chính sách của Trung Quốc đem lại cho Campuchia. Vai trò của Campuchia sẽ hoàn toàn theo chiếc gậy điều khiển của Bắc Kinh. Mặc dù Campuchia đã đạt được những lợi ích rất thực tế trong phát triển quan hệ với Trung Quốc nhưng mặt khác, chính sách của Trung Quốc cũng đã gây nên sự bất mãn của con người và xã hội Campuchia đối với Trung Quốc.

3.3.4. Đối với Việt Nam

Một trong những mục tiêu của chính sách Trung Quốc đối với Campuchia là kiềm chế, ngăn chặn ảnh hưởng của Việt Nam. Trung Quốc thâm nhập sâu vào Campuchia, quan hệ Trung Quốc - Campuchia càng mật thiết, ảnh hưởng của Việt Nam tại Campuchia có thể bị giảm sút, quan hệ Việt Nam - Campuchia có thể bị ảnh hưởng. Ngoài những vấn đề về chính trị, an ninh, quan hệ kinh tế hai bên cũng sẽ chịu tác động tiêu cực, Việt Nam có thể bị đẩy dần ra khỏi thị trường Campuchia.

3.4. Dự báo chính sách của Trung Quốc ở Campuchia

3.4.1. Tiếp tục thúc đẩy quan hệ “Đối tác, hợp tác chiến lược toàn diện”: Tăng cường quan hệ chiến lược giữa Trung Quốc và Campuchia trên cơ sở các quan hệ đã được thiết lập.

3.4.2. Đẩy mạnh quan hệ kinh tế-đầu tư-thương mại, lấy kết nối BRI với chiến lược quốc gia Campuchia làm trọng tâm: Đẩy mạnh quan hệ và nâng cao vị thế địa - chính trị của Campuchia khi Trung Quốc triển khai các chính sách về kinh tế, đầu tư tại khu vực.

3.4.3. Gia tăng phối hợp, lái hướng vấn đề Biển Đông theo lập trường của Trung Quốc: Tiếp tục gây tác động để Campuchia ủng hộ Trung Quốc trong vấn đề Biển Đông có lợi cho Trung Quốc.

3.4.4. Một số khuyến nghị chính sách của Việt Nam

Chính sách của Trung Quốc đối với Campuchia có liên quan trực tiếp đến lợi ích và an ninh quốc gia của Việt Nam, Việt Nam cần có những đối sách phù hợp để bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia của mình.

3.4.4.1. Với Trung Quốc

Củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị, cùng có lợi với Trung Quốc là phù hợp với lợi ích trước mắt và lâu dài của Việt Nam, quan hệ Việt Nam-Trung Quốc cần được đặt ở vị trí hàng đầu trong chính sách Ngoại giao của Việt Nam.

3.4.4.2. Với Campuchia

Chính sách của Trung Quốc trên thực tế đã hướng lái Campuchia theo hướng phục vụ những lợi ích quốc gia của Trung Quốc, biến Campuchia và Hun Sen trở thành bên đối lập với Việt Nam trong nhiều vấn đề, trước hết là trên vấn đề tranh chấp chủ quyền Biển Đông. Tuy nhiên, CPP và bản thân Hun Sen gắn bó với Trung Quốc không hoàn toàn với ý đồ chống Việt Nam, cố ý làm thiệt hại lợi ích mọi mặt của Việt Nam mà chủ yếu là muốn tìm chỗ dựa có thể lực, có sức mạnh kinh tế để phát triển nhanh nhất có thể nền kinh tế của

Campuchia. Việt Nam cũng cần tính toán đến quan hệ với các lực lượng chính trị và xã hội khác ở Campuchia một cách thích hợp.

Cần có phương án cụ thể để khi điều kiện chín muồi, Việt Nam chủ động đàm phán với Campuchia về phân định biên giới biển Việt Nam-Campuchia, tránh các tác động tiêu cực từ bên ngoài. Mặt khác, cần rà soát lại các vấn đề có thể nảy sinh trên biên giới trên bộ, chủ động có biện pháp xử lý khi có tình huống xảy ra. Cần có chiến lược lâu dài cho cộng đồng người Việt ở Campuchia.

Về mặt tuyên truyền đối ngoại, Việt Nam tích cực tuyên truyền bài bản vào sâu trong các tầng lớp nhân dân, nhất là thanh niên, trí thức Campuchia về truyền thống quan hệ hai nước, về sự chung sức chung lòng của nhân dân hai nước trong chiến tranh chống Mỹ và trong cuộc chiến đấu tiêu diệt chế độ diệt chủng Polpot.

Tiểu kết chương 3

Trung Quốc chủ trương “lợi dụng tốt hơn các cơ chế an ninh hiện có tại khu vực, sử dụng phương thức cơ chế an ninh đa phương để cải thiện môi trường xung quanh. Tuy nhiên, trong tuyên bố và việc làm của Trung Quốc đối với các quốc gia láng giềng không hẳn là như vậy, Trung Quốc một mặt tranh thủ và lợi dụng một vài quốc gia láng giềng để thực hiện các mục đích chính trị của Trung Quốc, mặt khác không ngừng gây chia rẽ, mâu thuẫn nội bộ trong các quốc gia láng giềng để dễ dàng thực hiện chính sách “chia để trị” của mình.

Chính sách của Trung Quốc đối với Campuchia thời gian vừa qua đã tác động trực tiếp sự đoàn kết, an ninh khu vực. Đối với Việt Nam là nước láng giềng của hai nước, sự vận động trong chính sách của Trung Quốc đối với Campuchia tác động đến kinh tế, chính trị, an ninh quốc phòng của Việt Nam và sự “lôi kéo” của Trung Quốc đối với Campuchia đã làm giảm ảnh hưởng của Việt Nam đối với

Campuchia. Xu hướng này tiếp tục tăng trong bối cảnh chính sách của Trung Quốc mang lại nhiều lợi ích cho Campuchia hơn là quan hệ với Việt Nam và chủ trương của Trung Quốc đối với Campuchia (trong đó có việc lợi dụng chiến thuật "không làm mất lòng Trung Quốc và cũng không làm mất lòng Việt Nam" của Campuchia) và các thỏa thuận của Trung Quốc với Campuchia về các vấn đề của khu vực và quan hệ Việt Nam - Campuchia theo hướng có lợi cho Trung Quốc./.

KẾT LUẬN

Đề tài nghiên cứu về chính sách của Trung Quốc đối với Campuchia từ năm 1993 đến nay, xin kết luận như sau:

Một là, chiến lược hay phương châm trong chính sách đối ngoại mà từ thời Đặng Tiểu Bình đưa ra từ cuối năm 1989 là “lặng lẽ quan sát, giữ vững tư thế, bình tĩnh đối phó, quyết không đi đầu, làm nên chiến tích” được các thế hệ sau áp dụng và điều chỉnh khá linh hoạt. Trung Quốc từ Giang Trạch Dân, nhất là từ thời Hồ Cẩm Đào và hiện nay là Tập Cận Bình cầm quyền đã không còn “duy trì dáng vẻ thấp, che dấu cái rực rỡ, nấp mình chờ thời, quyết không đi đầu” nữa mà cần phải hành động chuyển dần sang ngoại giao nước lớn, mạnh dạn đề xuất, tạo ra luật chơi, chủ động tham gia và đi đầu trong việc đề xuất các cơ chế hợp tác mới, nhất là trong hợp tác kinh tế cũng như an ninh khu vực³.

Hai là, Trong chính sách của Trung Quốc đối với Campuchia từ năm 1993 đến nay thể hiện rõ mục đích, ý đồ của Trung Quốc là tạo dựng chỗ đứng của Trung Quốc ở Campuchia để từ đó gây sức ép đối với các quốc gia xung quanh mà trực tiếp là Việt Nam về chính trị, kinh tế, xã hội.

Ba là, chính sách của Trung Quốc đối với Campuchia, một mặt mang lại kết quả tích cực để Campuchia phát triển đất nước, hội nhập sâu hơn vào khu vực Đông Nam Á, nhưng mặt khác là gây rẽ khỏi đoàn kết khu vực ASEAN khi tỏ rõ mục đích lôi kéo để Campuchia ủng hộ Trung Quốc trong các vấn đề quốc tế, khu vực, đặc biệt là trong giải quyết vấn đề Biển Đông hiện nay.

³Ví dụ như Trung Quốc từ thập niên đầu Thế kỷ XXI đã chủ động đề xuất và tham gia thành lập các cơ chế hợp tác mới như ASEAN +1, ASEAN +3, Cấp cao Đông Á, Tổ chức Hợp tác Thượng Hải, Diễn đàn Bát Ngao, Hợp tác Tiểu vùng sông Mekong mở rộng, Hội nghị Thường đỉnh Trung Quốc-châu Phi, lập nhóm BRIC v.v.

Bốn là, chính sách Trung Quốc đối với Campuchia mang tính điển hình về chính sách của một nước lớn đang trỗi dậy với một nước nhỏ láng giềng kém phát triển trong quan hệ quốc tế đương đại. Trung Quốc đã tạo “chỗ đứng, nền tảng” vững chắc ở Campuchia; trong khi, Campuchia cũng phát huy vị trí địa - chính trị của mình để tạo thành “chỗ đứng” trong chính sách ưu ái của Trung Quốc ở khu vực.. Ở đây, nhân tố “lợi ích” được hai bên phát huy hiệu quả để mang lại “lợi ích cho nhau” trong các vấn đề quốc tế, khu vực và nội tại mỗi nước.

Năm là, trong tương lai 5 - 10 năm tới, chính sách đối ngoại của Trung Quốc “sẽ còn tiếp tục điều chỉnh, đổi mới lý luận và nâng cao vận dụng chiến lược” đối với Campuchia nhằm thúc đẩy quan hệ “đối tác, hợp tác chiến lược toàn diện”; nhưng, sự can dự, hướng lái Campuchia của Trung Quốc sẽ mạnh mẽ hơn sau những gì đã dày công gây dựng chỗ đứng vững chắc ở quốc gia này. Đặc biệt, trong 5 - 10 năm tới, BRI sẽ đi vào triển khai thực chất và Trung Quốc cần sự ủng hộ, tham gia đầy đủ của các nước, trong đó có Campuchia, thì khi đó, Campuchia sẽ tỏ thái độ cứng rắn hơn nữa với các nước ASEAN để bảo vệ quan điểm, tư tưởng, hành động của Trung Quốc ở khu vực và trên thế giới.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1. Đỗ Mạnh Hà (2015), *Thực trạng và tác động từ đầu tư trực tiếp của Trung Quốc ở Campuchia trong 15 năm*". Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 10 (187), 2015. ISSN 0868-2739.
2. Tùng Lâm và Tùng Hoa⁴ (2018), "*Quan hệ Trung Quốc - Đông Nam Á/ASEAN "thời đại mới"*", Tạp Sự kiện và Nhân vật nước ngoài, số tháng 5/2018. ISSN 1859-445X.
3. Tùng Lâm và Tùng Hoa (2018), "*Cạnh tranh Trung - Mỹ: Cuộc chiến không hồi kết*", Tạp chí Sự kiện và Nhân vật nước ngoài, số 295 (tháng 7/2018). ISSN 1859-445X.
4. Đỗ Mạnh Hà (2018) "*Những tiến triển trong quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Trung Quốc - Campuchia*", Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 7 (203), 2018. ISSN 0868 - 3670.

⁴ Đỗ Mạnh Hà sử dụng bút danh Tùng Hoa trong các bài viết.